

Số: 159 /KH-THPNB

Uông Bí, ngày 07 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ vào kế hoạch số 613/KH-PGDĐT ngày 05/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc “Triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

Trường Tiểu học Phương Nam B xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của nhà trường với các nội dung cụ thể như sau:

I. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Tầm nhìn

Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, của Trường Tiểu học Phương Nam B nhằm đáp ứng yêu cầu về xây dựng và phát triển thành phố Uông Bí theo hướng đô thị thông minh; làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững, phát triển kinh tế số, tận dụng tốt thời cơ cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Trường Tiểu học Phương Nam B xác định, chuyển đổi số góp phần giúp Giáo dục Thành phố sẽ có những thay đổi cốt lõi sau:

+ Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

+ Tác động trực tiếp đến đối tượng và các dịch vụ cung cấp của Ngành; qua đó, thay đổi cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục truyền thống sang các dịch vụ giáo dục số mà nền tảng là dữ liệu số.

+ Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) một cách mạnh mẽ.

+ Phát triển dựa trên nền tảng dữ liệu và cách thức làm việc với ứng dụng CNTT&TT gắn liền với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

+ Đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp nhận nhu cầu “*Học mọi lúc - mọi nơi*” của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân được học tập, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục

2.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT & TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Trường Tiểu học Phương Đông B, hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin quản lý Giáo dục: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin với các trường. Đến năm 2025, Trường Tiểu học Phương Nam B ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, các khoản thu không dùng tiền mặt,...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025 trường khai thác hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường Internet; 100% học sinh của trường được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá. Đến năm 2025, trang thông tin điện tử của trường cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục; xây dựng nền quản lý giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số giáo dục

3.1. Nguyên tắc chung

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Thành phố và của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), các hệ thống IoT và các công nghệ giáo dục thông minh,... góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất để người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo Thành phố hiện đại nhằm cùng Thành phố thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số.

3.2. Nguyên tắc về công nghệ

- Phù hợp với Kế hoạch số 613/KH-PGD&ĐT, ngày 08/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và các quy định, hướng dẫn của Sở, Bộ; phù hợp tổng thể về Công nghệ thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

- Công nghệ đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo giáo viên trong đơn vị, phụ huynh và học sinh thích ứng với thay đổi.

- Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

3.3. Nguyên tắc về dữ liệu

- Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý cơ sở dữ liệu. Dữ liệu hình thành trong hoạt động của Ngành GDĐT thành phố là tài sản của Ngành và của Thành phố; được quản lý bởi Ngành Giáo dục và Đào tạo, được chia sẻ dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Ngành cũng như của cơ quan nhà nước hướng đến việc phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Dữ liệu trường Tiểu học Phương Nam B tuân thủ các tiêu chuẩn mở, đảm bảo tính đồng bộ vận hành. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng trên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

- Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh có thời gian thích ứng thay đổi.

3.4. Huy động mọi nguồn lực

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục trong nhà trường cần huy động mọi nguồn lực trong đó nguồn lực từ Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là then chốt, là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực.

- Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số giáo dục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (Website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Xây dựng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi toàn trường. Biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

1.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu.

- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong Ngành Giáo dục và Đào tạo

1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài.

- Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong Ngành Giáo dục và Đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

1.4. Xây dựng nền tảng số

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục.
- Liên thông các hệ thống thông tin.
- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ kí điện tử. Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

- Cung cấp công cụ, phương tiện cho phép cá nhân có thể đánh giá, chấm điểm hoặc đóng góp ý kiến đối với nền tảng số của ngành.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh các Hệ thống thông tin của ngành.

- Phát triển, hoàn thiện chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của trường Tiểu học Phương Nam B (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động). Tiến tới phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại đơn vị.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyên đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số, di động,.... Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT & TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

2. Giải pháp

2.1. Góp phần xây dựng hệ sinh thái số

Từng bước xây dựng hệ sinh thái số bao gồm 3 nhóm chính:

- Nhóm I: thu thập dữ liệu các hệ thống, phần mềm, hệ thống phần mềm có chức năng tạo ra dữ liệu tại cơ sở: như phần mềm quản lý trường học, các phân hệ: học sinh, thời khóa biểu, thư viện, thiết bị, tuyển sinh.

- Nhóm 2: tích hợp và lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung, được Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý.

- Nhóm 3: khai thác và chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các phần mềm, hệ thống phần mềm từ nhóm 1 thu thập để làm nền tảng định danh. Bao gồm: hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống báo cáo chuyên môn, thống kê, hệ thống học tập,

ôn tập trực tuyến, các phần mềm liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường,... thông qua việc sử dụng những dữ liệu thu thập được vào hoạt động thường xuyên, liên tục được rà soát và lưu giữ trạng thái dữ liệu. Trên cơ sở các nhóm trên, xuất ra các chức năng: báo cáo, thống kê, phân tích, họp trực tuyến, quản lý dạy - học trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến,...

- Triển khai kế thừa và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử, phần mềm quản lý dạy - học, kho học liệu điện tử.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở đơn vị.

2.2. Phát triển chính quyền số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của trường Tiểu học Phương Nam B.

2.3 Đẩy mạnh triển khai trường học thông minh - trường học không tiền mặt

- Triển khai "*Phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu*" tại trường học nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán các khoản tiền không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, có cơ quan liên quan triển khai các giải pháp không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã Qrcode của ngân hàng MB; thanh toán qua mã sisap (phân hệ quản lý học sinh) đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của ngân hàng MB, Agribank.

2.4. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

- Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu thư viện tiên tiến, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản, khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ trong thư viện nhà trường hiện nay.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành thư viện tiên tiến cho trường.

2.5. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến

- Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể: Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS). Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử).

- Bao gồm: Bài giảng dạy trên truyền hình, giáo án, bài trình chiếu (dưới dạng power point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, băng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

2.6. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục

Tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với các CSDL đã hình thành đồng thời phát triển CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, cụ thể:

- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng.
- CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua, khen thưởng.
- CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.
- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ.
- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)

3. Các nhiệm vụ (Có phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của trường Tiểu học Phương Nam B.

- Phân công các thành viên phụ trách triển khai trường Tiểu học Phương Nam B thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

- Thực hiện đánh giá cuối năm theo bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

- Báo cáo kết quả đánh giá theo bộ tiêu chí về phòng GD&ĐT thành phố.

2. Các thành viên phụ trách

- Tham mưu, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo kết quả gửi về Phòng GD&ĐT khi có yêu cầu.

- Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của trường Tiểu học Phương Nam B. Yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về BGH nhà trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT TP. Uông Bí (để báo cáo);
- BGH nhà trường (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, VP (để thực hiện);
- Lưu VT.

TM. BGH NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết